

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **H5** /2023/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày **04** tháng **10** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ban hành ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 171/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày

24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1691/TTr-SGTVT ngày 25 tháng 4 năm 2023 về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16.. tháng 10.. năm 2023 và thay thế Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu

hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ GTVT (báo cáo);
- TTr.TU, TTr.HĐND Tỉnh, Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Trung tâm Công báo Tỉnh;
- Báo BR-VT;
- Đài PT-TH Tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. (5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Khánh



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
BÀ RIJA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường
địa phương trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(Kèm theo Quyết định số H5 /2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; thẩm định an toàn giao thông đường bộ đối với hệ thống đường bộ địa phương (trừ đường cao tốc, đường quốc lộ) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Đối với những nội dung không được đề cập trong Quy định này thì thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; thẩm định an toàn giao thông đường bộ đối với hệ thống đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chương II

PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 3. Đất của đường bộ

1. Đất của đường bộ bao gồm phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ (Sau đây gọi tắt *phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ* là *phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ*). Đất của đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (*Sau đây gọi tắt là Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT*).

2. Phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

(Sau đây gọi tắt là Nghị định số 11/2010/NĐ-CP) và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 100/2013/NĐ-CP).

Điều 4. Hành lang an toàn đường bộ

1. Hành lang an toàn đường bộ, phạm vi bảo vệ đường bộ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

2. Giới hạn hành lang an toàn đường bộ thực hiện theo quy định tại khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và khoản 2, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

3. Phạm vi bảo vệ trên không của công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và khoản 1 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT).

4. Phạm vi đất của đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

5. Các cơ quan quản lý đường bộ khi xác định bề rộng hành lang an toàn đối với đường phải căn cứ cấp kỹ thuật của đường được quản lý theo quy hoạch; đối với cầu phải căn cứ vào chiều dài của cầu.

Điều 5. Khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang và chiều sâu đối với công trình thiết yếu

1. Công trình thiết yếu quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cho phép xây dựng nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ (bao gồm cả phần dưới mặt nước) phải ở chiều sâu hoặc khoảng cách theo chiều ngang không làm ảnh hưởng đến quản lý, bảo trì, khai thác và sự bền vững công trình đường bộ.

2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang và chiều sâu đối với công trình thiết yếu phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT.

3. Công trình nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

Chương III

SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 6. Sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Việc sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26, các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 28 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; khoản 1 Điều 1 Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Sau đây gọi tắt là *Nghị định số 117/2021/NĐ-CP*); khoản 4, khoản 5 Điều 10 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT; khoản 3 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT và Quy định này.

2. Đối với các dự án thủy điện, thủy lợi có tuyến tránh ngập và các dự án khác có tuyến tránh:

a) Kinh phí xây dựng tuyến tránh do chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm;

b) Chủ đầu tư dự án ngay từ bước lập dự án về hướng tuyến, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan đối với đường bộ đang khai thác phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý đường bộ được phân cấp quản lý.

3. Đối với việc xây dựng công trình thiết yếu liên quan đến công trình đường bộ được đầu tư xây dựng theo phương thức đối tác công tư và đường chuyên dùng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Sau đây gọi tắt là *Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT*).

Điều 7. Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2, điểm b, điểm c khoản 3, các điểm a, b, c khoản 4, khoản 6, khoản 8, khoản 9 Điều 12 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT.

2. Các công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chỉ được tiến hành thi công khi được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp giấy phép thi công. Giấy phép xây dựng theo quy định của Luật xây dựng không thay thế cho giấy phép thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.